

Bản án số: 26/2025/HS-PT

Ngày: 17-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Trần Bá Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 193/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Võ T, Nguyễn Thị Kim T1, Đào Thị Lệ T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 212/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ T, sinh ngày 20/12/1967 tại tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: A D, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: B H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: V (chết) và bà: Trần Thị M (chết); Vợ: Đỗ Thị Thanh L, sinh năm 1980; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/11/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Lạm dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến ngày 11/01/2024 được áp dụng biện pháp bảo lãnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

2. Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 15/9/1973 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Kinh doanh quán cà phê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1948; Chồng: (không); Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến ngày 25/12/2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

3. Đào Thị Lệ T2, sinh ngày 15/4/1962 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đ (chết) và bà: Trần Thị P (chết); Chồng: Lâm Thanh B, sinh năm 1958 (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/7/2022, bị Công an xã P, huyện T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Thị Lệ T2:* Bà Lê Thị Xuân P1 - Luật sư Công ty L5 – chi nhánh Đ1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ (Có mặt).

Địa chỉ: G T, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 50 phút ngày 26/9/2023, Đ2 Công an T7 phối hợp với Công an P2 bắt quả tang Võ T đang chứa 02 cặp nam, nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại các phòng 103, 104 của nhà nghỉ G tại địa chỉ số B H, P. N, TP ., tỉnh Bình Định, cụ thể:

- Tại phòng 103, ông Châu Văn T3 và bà Đặng Hoàng Diễm T4 đang thực hiện hành vi mua bán dâm.

- Tại phòng 104, ông Trần Thanh T5 và Y N đang thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đ2 Công an T7 đã đưa Võ T, cùng Nguyễn Thị Kim L1 là đối tượng có liên quan về trụ sở để làm việc và thu giữ các vật chứng có liên quan đến hành vi chứa mại dâm. Đ2 Công an T7 tiếp tục phối hợp với Công an phường P2 kiểm tra hành chính tại quán cà phê “Việt Hoa” địa chỉ số B H và quán cà phê “Lưu Luyến” địa chỉ số A H, xác định Nguyễn Thị Kim T1, Phạm Thị H, Trần Thị Thu L2, Đào Thị Lệ T2 có hành vi môi giới mại dâm nên đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng năm 2017, Nguyễn Thị Kim T1 thuê nhà số B H, P. N, TP . để mở quán cà phê “Việt Hoa” nhằm hoạt động môi giới mại dâm. Đến giữa tháng 7/2023, Nguyễn Thị Kim T1 thuê Phạm Thị H đến ở tại quán, phụ giúp điều hành việc môi giới mại dâm tại quán cà phê. Việc mua, bán

dâm được thực hiện như sau: Hàng ngày, T1, H và gái bán dâm sẽ ở tại quán “V”. Tại quán “V” có các gái bán dâm là: Vi Thị X, Đặng Hoàng Diễm T4, Phạm Thị Đ và một số gái bán dâm khác tên: H1, My M2, H (không rõ lai lịch). Khi khách mua dâm đến thì T1 hoặc H sẽ cho khách lựa chọn gái bán dâm; thỏa thuận giá mua, bán dâm với khách. Khách đồng ý mua dâm thì gái bán dâm sẽ dẫn khách mua dâm đến nhà nghỉ “G” số 22 H, TP . của Võ T để thực hiện hành vi mua, bán dâm. Giá mua, bán dâm 01 lượt là 250.000 đồng. Sau khi bán dâm, gái bán dâm sẽ thu tiền từ khách, trả tiền thuê phòng cho T 40.000 đồng, đưa phí môi giới cho T1 50.000 đồng hoặc có trường hợp H nhận tiền rồi đưa lại cho T1 và gái bán dâm giữ lại 160.000 đồng.

Khoảng năm 2017, Trần Thị Thu L2 thuê nhà số A H, P. N, TP . mở quán cà phê “Lưu Luyến” và tuyển gái bán dâm đến sinh sống, bán dâm dưới sự quản lý của mình. Tháng 10/2020, Liên thuê nhà số A H, P. N, TP . và chuyển quán cà phê “Lưu Luyến” sang nhà này. Liên vẫn thuê nhà 128 H để làm nơi mua bán phế liệu và cho gái bán dâm ở. Đến giữa năm 2023, L2 sinh con nên đến giữa tháng 9/2023, L2 thuê Đào Thị Lệ T2 đến phụ giúp điều hành việc môi giới mại dâm tại quán cà phê và trả công 70.000 đồng đến 150.000 đồng/ngày tùy theo lượng khách mua dâm. Việc mua, bán dâm được thực hiện như sau: Hàng ngày, Liên, Lệ T2 và gái bán dâm ở tại quán cà phê “Lưu Luyến”. Tại quán “Lưu Luyến” có các gái bán dâm là: Y N, Đinh Thị L3, một số gái bán dâm khác tên: V, Tâm B1 (không rõ lai lịch). Khi khách mua dâm đến thì Liên hoặc Lệ Thủy sẽ cho khách lựa chọn gái bán dâm; thỏa thuận giá mua, bán dâm với khách rồi gái bán dâm dẫn khách đến các nhà nghỉ, khách sạn gần đó (không xác định được địa điểm cụ thể) để mua, bán dâm. Giá mua, bán dâm 01 lượt là 250.000 đồng. Sau khi bán dâm, gái bán dâm sẽ thu tiền từ khách, đưa phí môi giới cho Liên 40.000 đồng hoặc Lệ T2 nhận tiền rồi đưa lại cho L2.

Ngoài ra, do gái bán dâm tại quán cà phê “Lưu Luyến” có độ tuổi trẻ hơn nên khi khách mua dâm đến quán “Việt Hoa” không lựa chọn được gái bán dâm phù hợp thì Nguyễn Thị Kim T1 hoặc Phạm Thị H sẽ gọi điện cho Trần Thị Thu L2 hoặc Đào Thị Lệ T2 điều gái bán dâm. Nếu khách đồng ý mua dâm thì gái bán dâm sẽ dẫn khách đến nhà nghỉ “G” để mua, bán dâm. Giá mua, bán dâm 01 lượt là 250.000 đồng. Sau khi bán dâm xong, gái bán dâm sẽ thu tiền từ khách, trả tiền phòng cho Võ T 40.000 đồng, đưa phí môi giới cho Nguyễn Thị Kim T1 và Trần Thị Thu L2 mỗi người 40.000 đồng và gái bán dâm giữ lại 130.000 đồng.

Khoảng năm 2009, Võ T mua lại nhà nghỉ “Hùng Mạnh” tại địa chỉ số B H, P. N, TP ., đổi tên thành nhà nghỉ “G” để kinh doanh lưu trú. Đến năm 2017, Nguyễn Thị Kim T1 thuê nhà số B H để mở quán cà phê “Việt Hoa”. Tuy không có thỏa thuận gì nhưng T biết rõ T1 sử dụng quán cà phê làm nơi môi giới mại dâm và cho phép gái bán dâm từ quán cà phê “Việt Hoa” đến thuê phòng tại nhà nghỉ “G” của mình để mua, bán dâm nhằm thu tiền phòng. Ngoài khách mua, bán dâm từ quán “V”, nhà nghỉ G của Võ T còn chứa khách mua, bán dâm từ các quán khác đến.

Để phục vụ cho hoạt động chứa mại dâm, Võ T sử dụng các phòng 101, 102, 103, 104 nằm ở tầng một nhà nghỉ “G” để chứa mại dâm. Các phòng này, T để cửa mở sẵn, bên trong để sẵn bao cao su phục vụ việc mua, bán dâm. Khi các cặp mua, bán dâm đến nhà nghỉ “G” thì không cần khai báo lưu trú mà tự đi lên các phòng trống. Sau khi bán dâm xong, gái bán dâm sẽ đưa cho T số tiền 40.000 đồng. Đầu tháng 9/2023, T thuê Nguyễn Thị Kim L1 làm nhân viên tạp vụ, trả lương 7.000.000 đồng/tháng và bố trí L1 ở tại nhà nghỉ “G”. Hàng ngày, L1 sẽ dọn dẹp phòng, mang bao cao su để sẵn ở các phòng tại tầng một. Sau khi khách mua bán dâm xong, L1 sẽ dọn dẹp phòng, thay bao cao su mới. Nếu T đi vắng thì L1 chịu trách nhiệm thu tiền phòng và đưa lại cho T.

Vào đêm ngày 26/9/2023, Nguyễn Thị Kim T1, Phạm Thị H và cùng một số gái bán dâm ở tại quán “Lưu Luyến”. Tại nhà nghỉ “G”, Võ T vẫn mở cửa nhà nghỉ để chứa mại dâm. Từ 20 giờ đến 21 giờ cùng ngày, Võ T cùng vợ là Đỗ Thị Thanh L đi khỏi nhà nghỉ nên giao lại việc trông coi nhà nghỉ, thu tiền phòng cho Nguyễn Thị Kim L1. Trong khoảng thời gian này, L1 nằm tại võng ở sảnh nhà nghỉ đợi khách mua bán dâm xong thì thu tiền phòng. Từ 20 giờ đến 21 giờ ngày 26/9/2023, Nguyễn Thị Kim L1 đã chứa 05 lượt khách mua, bán dâm, thu tổng số tiền 200.000 đồng. Sau khi T về thì L1 đưa lại tiền cho T rồi đi lên tầng 01 nhà nghỉ để dọn dẹp phòng sau khi khách mua, bán dâm. Sau đó, việc thu tiền phòng từ gái bán dâm do T thực hiện.

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 26/9/2023, Châu Văn T3 đi xe mô tô trước nhà nghỉ G” gặp Phạm Thị H và Đặng Hoàng Diễm T4 đặt vấn đề mua dâm. Sau khi thỏa thuận xong giá cả là 250.000 đồng/lượt thì H sắp xếp cho T4 bán dâm cho T3. T4 dẫn T3 vào phòng 103 nhà nghỉ “G” để mua, bán dâm. Ngay sau đó, Trần Thanh T5 điều khiển xe mô tô biển số 77L1-163.12 chở Nguyễn Văn Á đến quán cà phê “Việt Hoa” mua dâm. Hoa sắp xếp cho 02 gái bán dâm là Vi Thị X, Phạm Thị Đ bán dâm cho Á, T5 nhưng Á, T5 không chấp nhận, yêu cầu gái trẻ. Nguyễn Thị Kim T1 thấy cả hai đứng phía trước quán không vào nên nói “Vô trong nhà đi, sao cứ đứng sần sần ở ngoài chi vậy”. Nghe vậy, H mới dẫn Á, T5 vào ngồi bên trong quán, tiếp tục gợi ý để Á, T5 chấp nhận mua dâm Xuyên, Đ. Thấy Á, T5 vẫn không đồng ý nên Kim T1 nói với bà H “kêu nhỏ thì kêu nhỏ đi”. H dùng điện thoại di động của mình gọi vào số điện thoại “0862.910.750” của Đào Thị Lệ T2 để điều gái bán dâm khác từ quán cà phê “Lưu L4” đến nhưng Đào Thị Lệ T2 không bắt máy nên H tiếp tục gọi vào số điện thoại “0905.972.950” cho Trần Thị Thu L2, Liên nghe máy rồi đồng ý điều 02 gái bán dâm. Lúc này, L2 đang nằm trong phòng ngủ bên trong quán “Lưu L4” nên gọi điện cho Đào Thị Lệ T2 điều 02 gái bán dâm đến quán “Việt Hoa”. Đào Thị Lệ T2 điều Y N và Đinh Thị L3 xuống đến quán “Việt Hoa” bán dâm. Ánh, T5 khi nhìn thấy Y N và L3 thì đồng ý mua dâm với giá 250.000 đồng/lượt. Y N dẫn T5 vào phòng 104; còn Lưu dẫn Á1 vào phòng 101 nhà nghỉ “G” để thực hiện hành vi mua, bán dâm.

Đến 22 giờ 50 phút ngày 26/9/2023, Đ2 Công an T7 cùng với Công an P2 kiểm tra nhà nghỉ “G”, phát hiện Võ T, Nguyễn Thị Kim L1 đang sử dụng nhà nghỉ “G” để thực hiện hành vi chứa mại dâm cho Châu Văn T3, Đặng Hoàng Diễm T4 mua bán dâm tại phòng 103 và Trần Thanh T5, Y N mua bán dâm tại phòng 104. Khi công an kiểm tra thì Đinh Thị L3 và Nguyễn Văn Á vừa thực hiện mua bán dâm xong. Á và L3 đang ngồi ở sảnh nhà nghỉ chờ T5 xuống thanh toán tiền mua, bán dâm.

Qua điều tra xác định: Vào ngày 26/9/2023, Nguyễn Thị Kim T1 và Phạm Thị H đã môi giới cho những gái mại dâm có tên gọi là: T4, X, Đ, H1, My M2, H (không rõ lai lịch) bán dâm 16 lượt tại nhà nghỉ “G”, đã thu lợi bất chính tổng số tiền 650.000 đồng. Trần Thị Thu L2 và Đào Thị Lệ T2 đã môi giới cho Y N, L3, V, T6, B1 bán dâm 15 lượt, đã thu lợi bất chính số tiền 520.000 đồng. Võ T và Nguyễn Thị Kim L1 đã dùng nhà nghỉ “G” chứa 19 lượt khách mua, bán dâm (trong đó có 05 lượt L1 tiếp nhận), đã thu lợi bất chính tổng số tiền 640.000 đồng. Đối với những ngày trước đó thì Cơ quan điều tra không xác định được số lượt chứa mại dâm, số lượt môi giới mại dâm và tiền thu lợi bất chính của các bị can.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T7 đã tạm giữ:

1. Tạm giữ từ Võ T: 02 hộp bao cao su hiệu “Hoa Hồng” chưa qua sử dụng; 01 đầu thu Camera hiệu VanTech VP-464ATC, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc, số Imei: 359155073361858, đã qua sử dụng; số tiền 22.990.000 đồng.

2. Tạm giữ từ Phạm Thị H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh, gắn sim số “0948.653.053”, số Imei 1: 862627056304030, số Imei 2: 862627056304022, đã qua sử dụng; số tiền 850.000 đồng.

3. Tạm giữ từ Nguyễn Thị Kim T1: 01 điện thoại di động hiệu VS Mart Live 4, số I: 354581111894490, gắn sim số “0964.615.072”, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1375, số I: 357332564402879, gắn sim số “0942.245.053”, đã qua sử dụng; 01 thẻ nhớ Micro SD, 32 Gb, đã qua sử dụng; số tiền 4.500.000 đồng.

4. Thu giữ, tạm giữ từ Trần Thị Thu L2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, số Imei: 356545101088502, gắn sim số “0905.972.950”, đã qua sử dụng; 02 thẻ nhớ Micro SD, 32 Gb, hiệu Hikvision màu đen, đã qua sử dụng; số tiền: 200.000 đồng.

5. Thu giữ, tạm giữ từ Đào Thị Lệ T2: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh ngọc, số Imei 1: 869644050491336, số Imei 2: 86964405049132, gắn sim số “0862.910.750”, đã qua sử dụng.

6. Tạm giữ từ khách mua dâm: Anh Trần Thanh T5 số tiền 4.870.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng dùng để mua dâm; anh Châu Văn T3 số tiền 1.200.000 đồng, trong đó có 250.000 đồng dùng để mua dâm.

7. Tạm giữ từ gái bán dâm: Đặng Hoàng Diễm T4 số tiền 5.260.000 đồng; Y N số tiền 390.000 đồng; Vi Thị X số tiền 480.000 đồng; Phạm Thị Đ số tiền 690.000 đồng.

8. Tạm giữ tại địa điểm mua bán dâm: 04 bao cao su đã qua sử dụng; 03 vỏ bao cao su hiệu “VPT” đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu “Hoa Hồng” đã qua sử dụng; 04 bao cao su hiệu “Hoa Hồng” chưa qua sử dụng; 04 bao cao su hiệu “VPT” chưa qua sử dụng; 09 bao cao su hiệu “OK”, chưa qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an T7 đã xử lý trả lại các vật chứng: Số tiền 5.000.000 đồng cho Đặng Hoàng Diễm T4. Số tiền 950.000 đồng cho ông Châu Văn T3. Số tiền 4.370.000 đồng cho ông Trần Thanh T5.

Ngày 27/5/2024, Trần Thị Thu L2 đã giao nộp số tiền 320.000 đồng thu lợi bất chính. Ngày 04/6/2024, Nguyễn Thị Kim T1 đã giao nộp số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Võ T, Nguyễn Thị Kim L1 phạm tội: “Chứa mại dâm”; các bị cáo Nguyễn Thị Kim T1, Phạm Thị H, Trần Thị Thu L2, Đào Thị Lệ T2 phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; áp dụng đối với bị cáo Võ T. Xử phạt bị cáo Võ T 05 (năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến ngày 11/01/2024.

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến ngày 25/12/2023.

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; áp dụng đối với các bị cáo Đào Thị Lệ T2. Xử phạt bị cáo Đào Thị Lệ T2 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L1 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/9/2024. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu L2 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/9/2024, quyết định về số tiền thu lợi bất chính, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Trong hạn luật định, các bị cáo Võ T, Nguyễn Thị Kim T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đào Thị Lệ T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ T, Nguyễn Thị Kim T1, Đào Thị Lệ T2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Thị Lệ T2: Luật sư Lê Thị Xuân P1 trình bày luận cứ bào chữa: Bị cáo Đào Thị Lệ T2 lớn tuổi, sức khỏe kém, nhận thức pháp luật hạn chế nên dẫn đến vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực giúp cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nhưng tòa án sơ thẩm không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thiết thời cho bị cáo. Trước đây bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhưng đã được xóa tiền sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang điều trị bệnh loét dạ dày, hơn nữa bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Vào ngày 26/9/2023, Đ2 Công an T7 phối hợp với Công an phường P2 kiểm tra nhà nghỉ “G” tại địa chỉ số B H, TP . do Võ T làm chủ phát hiện bắt quả tang bị cáo Võ T và Nguyễn Thị Kim L1 đang thực hiện việc chứa 02 cặp nam nữ thực hiện việc mua bán dâm tại nhà nghỉ. Qua điều tra xác định, Võ T đã thuê Nguyễn Thị Kim L1 để phục vụ chứa mại dâm khi khách có nhu cầu. Vào ngày 26/9/2023, bị cáo Võ T và bị cáo Nguyễn Thị Kim L1 đã chứa 19 lượt mua bán dâm (trong đó, bị cáo T chứa 14 lượt, bị cáo L1 chứa 05 lượt). Số tiền bị cáo Võ T đã thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm ngày 26/9/2023 là 640.000 đồng. Quá trình điều tra mở rộng, xác định:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 sử dụng quán cà phê “Việt Hoa” tại địa chỉ số B H, TP . để hoạt động môi giới mại dâm nhằm thu lợi bất chính. Quá trình hoạt động, bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 đã thuê bị cáo Phạm Thị H tham gia thực hiện hoạt động môi giới mại dâm. Ngày 26/9/2023, bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 và bị

cáo Phạm Thị H đã môi giới cho 08 gái bán dâm để bán dâm 16 lượt (trong đó có 02 lượt bị bắt quả tang). Số tiền bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 đã thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm ngày 26/9/2023 là 650.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị Thu L2 sử dụng cà phê “Lưu Luyên” tại địa chỉ số A H, TP . để hoạt động môi giới mại dâm nhằm thu lợi bất chính. Quá trình hoạt động, bị cáo Trần Thị Thu L2 đã thuê bị cáo Đào Thị Lệ T2 tham gia thực hiện hoạt động môi giới mại dâm. Ngày 26/9/2023, bị cáo Trần Thị Thu L2 và bị cáo Đào Thị Lệ T2 đã môi giới cho cho 05 gái bán dâm để bán dâm 15 lượt (trong đó có 02 lượt bị bắt quả tang). Số tiền bị cáo bị cáo Trần Thị Thu L2 đã thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm ngày 26/9/2023 là 520.000 đồng.

Do đó, Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã kết án bị cáo Võ T, Nguyễn Thị Kim L1 về tội “Chứa mại dâm” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T1, Trần Thị Thu L2, Phạm Thị H, Đào Thị Lệ T2 về tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên”; “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ T, Nguyễn Thị Kim T1 và đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Đào Thị Lệ T2 hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Võ T và Nguyễn Thị Kim L1 nhiều lần cho khách đến nhà nghỉ P3 do bị cáo T làm chủ để thực hiện hành vi mua bán dâm nên phạm tội “Chứa mại dâm” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng, nên Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1; khoản 2 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là nhẹ, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo trình bày vào năm 2016 bị cáo đã tố giác hành vi phạm tội của đối tượng vào nhà bị cáo lấy trộm tài sản, nên đề nghị được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên chứng cứ nêu trên chưa được Cơ quan cảnh sát điều tra làm văn bản xác nhận Võ T đã tích cực giúp cơ quan công an phát hiện tội phạm, nên bị cáo Võ T không được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ nào khác để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Võ T.

Đối với hai bị cáo Nguyễn Thị Kim T1, Đào Thị Lệ T2 đã nhiều lần môi giới cho gái bán dâm bán dâm nhiều lần cho khách khi có nhu cầu nên phạm vào tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết “tiết “Phạm tội 02 lần trở lên”; “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm tù. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều không cung cấp thêm chứng cứ nào khác để làm căn cứ giảm hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo bị xử phạt lần lượt bị cáo Kim T1 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Lệ T2 03 năm tù là không nặng nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Bị cáo Đào Thị Lệ T2 phạm tội 2 lần trở lên nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đào Thị Lệ T2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Võ T, Nguyễn Thị Kim T1, Đào Thị Lệ T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ T, Nguyễn Thị Kim T1, Đào Thị Lệ T2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

[6] Luật sư Lê Thị Xuân P1 bào chữa cho bị cáo Đào Thị Lệ T2 đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại công đồng. Bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù, phạm tội nghiêm trọng nên không được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Sau khi bị Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo khai nhận hành vi phạm tội không được áp dụng tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó luận cứ bào chữa của luật sư không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ T, Nguyễn Thị Kim T1, Đào Thị Lệ T2.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ T 05 (Năm) tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến ngày 11/01/2024.

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến ngày 25/12/2023.

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Thị Lệ T2 03 (Ba) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Võ T, Nguyễn Thị Kim T1, Đào Thị Lệ T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân

